

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HSST

Ngày: 28 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Ninh,
2. Ông Đỗ Cao Thế.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh,

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên
tòa:** Bà Trương Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với:

Bị cáo Lê Duy K; sinh ngày 13 tháng 7 năm 1991; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Duy T và bà Trần Thị G, có vợ Lê Thị Mỹ H, có con Lê Ngọc Khánh A, sinh năm 2017; tiền án: 01 tiền án; ngày 07/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 04 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 17/10/2017 chấp hành xong. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 8 năm 2018, có mặt.

Về nhân thân:

Ngày 17/8/2007, bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt cảnh cáo về hành vi điều khiển mô tô không có giấy phép;

Ngày 03/5/2012, bị Công an huyện Quảng Ninh phạt tiền 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác;

Ngày 15/01/2013, bị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, chấp hành tại cơ sở giáo dục H, C, Quảng Trị đến ngày 15/5/2017 thì chấp hành xong;

Ngày 31/12/2015, bị Công an huyện Quảng Ninh phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- *Bị hại:*

1. Chị Trần Thị Như Q, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

2. Chị Trần Thị H, địa chỉ: Thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Mạnh C, địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Anh Phạm Từ Hồng N, địa chỉ: Thôn P, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị T, địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 20/7/2018, Lê Duy K (sinh năm 1991, ở thôn T, xã D, Q, Quảng Bình) đi bộ một mình dọc bờ sông Kiến Giang đoạn gần nhà văn hóa thôn T, xã D thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà bà Trần Thị T (sinh năm 1951, ở thôn T, xã D), K đi vào cổng tìm sơ hở để đột nhập thì thấy cửa bếp mở, K trèo qua cửa bếp vào nhà. Khi vào nhà, K tiến đến cạnh giường ngủ của chị Trần Thị H (con gái bà T sinh năm 1987, ở thôn H, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình) thấy đầu giường ngủ có 01 điện thoại di động Oppo A37fw, K lấy điện thoại cho vào túi quần. Sau đó, K tiếp tục đi đến cạnh giường ngủ của chị Trần Thị Như Q (con gái bà T, sinh năm 1990, ở T, Đ, Đ, Quảng Nam) thấy đầu giường ngủ có 01 điện thoại di động Iphone 6 loại 32GB, K lấy điện thoại cho vào túi quần. Tiếp đến, K quay lại giường ngủ của chị Trần Thị H thấy có 01 tủ đựng quần áo, không khóa, K đến mở cửa tủ ra thấy 01 ví da màu đen, K lấy ví da cho vào túi rồi ra khỏi nhà bằng lối trước đó đã đi vào. Sau đó, K đi bộ về nhà anh Trần Văn L (sinh năm 1983, ở thôn T, xã D) ngủ. Trên đường về nhà anh L, K dừng lại bên bờ sông Kiến Giang cạnh nhà văn hóa thôn T kiểm tra bên trong ví da thấy có khoảng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) loại tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành bao gồm nhiều mệnh giá và một số giấy tờ tùy thân. K chỉ lấy tiền còn số giấy tờ K để lại trong ví rồi vứt ví da cạnh bờ sông. Ngày 21/7/2018, K đưa điện thoại di động Oppo A37fw cho Nguyễn Mạnh C (sinh năm 1995, ở thôn H, xã D, Q, Quảng Bình) mang đến cầm cố cho Phạm Từ Hồng N (sinh năm 1999, ở thôn P, xã D, Q, Quảng Bình) 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Số tiền này K và C đã tiêu xài cá nhân hết. Còn điện thoại di động Iphone 6 loại 32GB K cất giữ, số tiền lấy trong ví da K tiêu xài cá nhân.

Ngày 24/7/2018, Phạm Từ Hồng N tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Oppo A37fw (do C mang đến cầm đồ) cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh.

Ngày 26/7/2018, Lê Duy K tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 6 loại 32GB, 01 ví da màu đen, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh.

Ngày 10/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh định giá đã kết luận tổng giá trị số tài sản Lê Duy K trộm cắp gồm: 01 ví da, 01 điện thoại di động Oppo A37fw, 01 điện thoại di động Iphone 6 loại 32GB là 7.620.000 đồng (bảy triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản Cáo trạng số 25/THQCT-KSĐT-KT ngày 29/10/2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lê Duy K “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Duy K từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản nói trên cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng cho bị hại chị Trần Thị Như Q.

Trong vụ án này, chị Trần Thị H có khai mất một số vàng gồm nhẫn, dây chuyền và lắc tay. Tuy nhiên, chị H không xác định được thời điểm mất, bị cáo Lê Duy K cũng không thừa nhận lấy số vàng nói trên. Vì vậy, chưa có căn cứ xác định Lê Duy K là người chiếm đoạt số vàng đó, cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh tiếp tục xác minh, điều tra và giải quyết trong vụ án khác.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, lời luận tội, hình phạt và mức án đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Bị cáo Lê Duy K đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn lợi dụng thời gian vào đêm tối, ít người đi lại, sự sơ hở thiếu quản lý tài sản của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân với tài sản 01 ví da trong đó có khoảng 3.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân, 01 điện thoại di động Oppo A37fw, 01 điện thoại di động Iphone 6 loại 32GB. Tổng tài sản K đã chiếm đoạt giá trị là 10.620.000đ (mười triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng). Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”*. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo Lê Duy K thực hiện với lỗi cố ý, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân trước tình hình an ninh trật tự trên địa bàn diễn biến phức tạp. Do đó, cần phải nghiêm khắc xử lý trách nhiệm hình sự, tương ứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính nhiều lần nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Trong quá trình điều tra, chị Trần Thị H có khai mất một số vàng gồm nhẫn, dây chuyền và lắc tay. Tuy nhiên, chị H không xác định được số vàng trên chị cất ở túi áo hay ví da và không xác định được thời điểm mất, bị cáo Lê Duy K không thừa nhận lấy số vàng nói trên. Vì vậy, chưa có căn cứ xác định Lê Duy K là người chiếm đoạt số vàng đó, cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý sau.

Đối với anh Phạm Từ Hồng N và anh Nguyễn Mạnh C giao dịch cầm đồ điện thoại di động Oppo A37fw, C và N không biết đây là tài sản do bị cáo K trộm cắp nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý trong giai đoạn điều tra đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Như Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng đã chiếm đoạt. Tại phiên tòa, bị cáo xác định không kiểm tra cụ thể số tiền là bao nhiêu khoảng 3.000.000 đồng, chị Q yêu cầu 2.500.000 đồng, bị cáo đồng ý. Do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của chị Q là phù hợp với các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Anh Phạm Từ Hồng N đã nhận số tiền 1.000.000 đồng của anh Nguyễn Mạnh C bồi thường do cầm điện thoại của K trộm cắp, anh N không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Đối với số tiền 1.000.000 đồng anh C cầm điện thoại của K và đưa cho K 500.000 đồng, anh C không yêu cầu K bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Duy K phải nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Duy K phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Duy K 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22 tháng 8 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Không xem xét.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự. Xử buộc bị cáo Lê Duy K phải bồi thường cho chị Trần Thị Như Q số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. *Án phí sơ thẩm:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Duy K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn